

nguyễn-ngu-í

phụ trách

Bách-Khoa

phòng văn giới nhạc sĩ

XII

★ NĂM-CỜ

Tên thật : Dương-Văn-Cơ.

Sanh năm 1919 tại làng Ngũ - Lạc, tỉnh Trà-Vinh nay là Vĩnh-Bình (Nam-Việt).

Chuyên sử dụng các cây kìm, nguyệt, sến, ghi-ta.

Đã cộng tác với các gánh Hoa - Sen, Kim-Chung.

Hiện đang cộng tác với đài phát-thanh Sài-gòn trong các ban cổ nhạc : Đồng-Nai, Đồng-Thanh, Thành-Công, Nam-Thanh và các hãng đĩa Hồng-Hoa, Việt-Hải.



● Cái hay của Cờ nhạc là ở chỗ đờn tùy hứng. Không thể áp dụng một chữ đờn, một chữ ca như nhạc Tây-phương, như Tân-nhạc.

Cũng không thể đờn rập theo bài bản qui định ; mà là tùy ở người ca, người hòa đờn với mình.

● Chúng tôi vẫn tin ở sức sống của nền Cờ nhạc. Cứ nhìn vào thực tế là thấy. Cái lương bao nhiêu gánh ? mà Kịch thì đã được ban nào sống mạnh đến vài năm ! Và số đĩa hát bán, Tân nhạc chỉ được 20%, còn Cờ nhạc đến 80%.

BÁCH KHOA PHÒNG VÂN GIỚI NHẠC SĨ

Hai người bạn vốn đồng hương, nay đồng xóm ở đô thành và đồng nghề ấy, cùng bước vào nhà tôi một lượt với một nụ cười tươi, mặc dầu hai anh vừa thu thanh ở hăng đĩa Hồng-Hoa, đã mệt, mà cơn nắng xé gắt gao càng làm cho hai nghệ sĩ ngành cổ nhạc này càng mệt thêm.

Anh Viễn-Châu lên tiếng trước :

— Từ lâu, tôi nghĩ đờn để soạn tuồng hát cho sân khấu cải lương, rồi soạn tuồng vô đĩa, nên tôi xin đóng vai trò người dựa cột vậy.

Anh Năm Cơ cười :

— Để mình tôi chịu trận sao được, bờ. Cùng hội cùng thuyền mà. Thú thật với anh, tôi có ý mà nói ra khó khăn, có khi không hết. Còn người bạn tôi đây ăn nói viết lách có hạng lắm, lại còn làm thơ ngâm thơ nữa. Vậy hễ anh hỏi, tôi có bí, thì xin anh cho tôi cầu cứu với ông cổ vấn này vậy.

Ba chúng tôi cùng cười vui vẻ.

Tôi bắt đầu hỏi :

— Chắc bước đầu vào nghề của anh Năm cũng vất vả ?

Anh xác nhận bằng một cái gật đầu.

— Nhà tôi nghèo, anh à. Ham đờn quá thì tìm cách tự học. Anh biết học đờn mà không thầy thì vất vả và dễ nản lắm.

— Thế trong gia đình anh, có ai chơi đờn không ?

Anh lắc đầu :

— Tôi không được cái may mắn ấy, Khiếu nhạc của tôi, chắc là Trời cho. Rồi hoàn cảnh giúp cho khiếu kia nảy nở.

Anh hớp miếng nước trà, mơn trớn quai tách nhỏ, như nhìn về quá khứ. Và giọng anh như có cái gì khang khác :

— Tôi sanh trưởng trong một làng có nhiều người Triều-Châu. Ta thường gọi họ là người Triều. Họ hay đờn những khi rảnh việc những bản đàn rất hay...

— ... như bài *Mạnh-Lệ-Quán*.

Cả hai anh đều nhìn tôi, hơi lấy làm lạ.

— Anh cũng biết đờn Triều nữa sao ?

Tôi cười :

— Tôi dốt đặc. Nhưng vì mới đọc quyển « Xô ngā bức tường rêu » của anh Bình-Nguyên-Lộc, kể mối tình giữa một sinh viên Việt với một thiếu nữ Triều, trong đó bản *Mạnh - Lệ - Quán* đóng một vai trò có phần đặc biệt...

— À ra thế. Người Triều ở xóm tôi hay đờn hai bản *Mạnh-Lệ Quán* và *Trạng nguyên hành lộ*, tôi thích quá, nên quyết tâm học. Nhà nghèo, mà vì quá mê đờn, đôi khi tôi phải lên ăn cắp chỉ tầm mà se làm dây đờn.

Anh Viễn-Châu tiếp lời :

— Đó là cây đờn đoản. Anh bắt đầu học đờn với cây đờn ấy.

— Anh biết cây đàn đó chớ ?

— Tôi được biết. Nó giống cây đờn kìm, song cái cần thì cụt ngắn.

— Khi đàn kha khá rồi, tôi mới hòa đờn với họ.

— Ở đâu, anh ?

— Tại các chành lúa, hoặc trên ghe chài.

— Chắc những lúc đó anh vui thích lắm ?

— Còn phải nói. Nhứt cử lưỡng tiện mà ! Vừa được dịp học thêm, lại vừa được... uống trà ngon, ăn bánh ngọt !

— Còn những khi khác ?

— Những khi khác thì tùy cơ ứng biến. Lúc đuổi trâu ra đồng, tìm chỗ cho chúng ăn xong, tôi tìm một gốc cây lớn, nằm dài, lấy cây đàn đoản mang theo ra, rồi rí rả...

Anh Viễn-Châu và tôi cùng cười, và không hẹn mà hai tôi cùng nói lên câu học đầu từ ba mươi mấy năm về trước :

« Ai bảo chăn trâu là khổ ? Không chăn trâu sướng lắm chứ... »

— Rồi năm nào anh lên Sài-Gòn ?

— Năm tôi hai mươi bảy tuổi. Tức năm 1946. Lên Sài-Gòn, là tôi đồn cho gánh Hoa-Sen, rồi sau này cho gánh Kim-Chung.

— Còn giờ ?

— Giờ thì tôi đồn cho nhiều ban cổ nhạc ở đài phát thanh Sài-Gòn và cho vài hăng đĩa hát.

— Thì ra anh hoạt động ở ba... thể giới : ở đài, ở sân khấu, ở hăng đĩa. Thế anh thấy đồn ở mỗi nơi, kĩ thuật đồn có gì khác nhau không ?

— Có khác chớ. Như đồn ở đài, đồn vào đĩa, lỡ có sai có trật hoặc có không hay, mình có thể đồn lại, còn ở sân khấu, thì không. Mà đồn vô băng, vô đĩa, mình đồn ít chữ hơn, vì có thể lúc phát thanh, hai chữ đồn dính lại, nghe không được rõ. Đồn vô băng, hoặc đồn trực tiếp trước máy vi âm, nhấn nhẹ nghe rõ, còn đồn vô đĩa, mình nhấn nhẹ thì khi cho đĩa chạy, ta không phân biệt được chỗ nhấn nhẹ ấy. Đồn sân khấu thì đồn đóng vai đưa

đẩy, dẫn dắt lời ca, mà đào kép thì khi bị mệt, bị đau hoặc vì tưởng mới, tập chưa lâu, khi vì sơ xuất mà ca thấp một chút, cao một chút, mình phải lạnh tay mà sửa dây đồn sao cho đồn và ca khỏi phải so le.

Rồi anh dạy lại bạn :

— Có phải vậy không, Bảy ?

Anh Viễn-Châu gật đầu, tiếp :

— Anh còn quên hai điều. Một là đập trường-hợp họ ca có hơi mau, mình phải đồn dồn chữ cho tiếng kịp với lời ca khi dứt câu. Hai là khi họ ca gần hết, mình phải nhớ gần chữ đồn cho họ biết bài sắp hết, kéo họ đi luôn mà rớt !

Anh Năm Cơ nhìn tôi, mắt hơi long-lanh.

— Anh Ngu-Í thấy tôi có nói sai đâu. Ông cố-vấn của tôi đáng cho tôi viện-trợ... một chai rượu nếp than chính cống !

Tôi mời hai anh dùng thêm nước, rồi đổi hướng :

— Anh Nguyễn-Vinh-Bảo và Văn-Vĩ không đồng ý với nhau trong việc sử-dụng nhạc khí Tây-phương để đồn bài bản ta. Anh Vinh-Bảo cho rằng dùng đồn Tây đồn bản ta, không nên, anh Văn-Vĩ chủ trương ngược lại để cổ-nhạc được phong phú thêm. Còn hai anh thì sao ? Theo anh nào, hay lại chủ-trương một... đường lối thứ ba ?

Anh Năm Cơ đáp :

— Về điểm này, hai chúng tôi đồng ý với anh Văn-Vĩ. Chúng tôi không ngại-ngùng gì mà nói rằng : cây ghi-ta (tức lục huyền cầm) là cây đàn đã giúp đỡ rất nhiều cho bản Vọng-cổ được diễn tả đến

chỗ tuyệt diệu, nhờ chỗ nó nhiều cung bậc hơn nhạc khí cổ truyền của ta. Chúng tôi nghĩ, nếu ta chịu khó nghiên-cứu, tìm tòi thì thế nào ta cũng tìm ra ngón mới lạ với cây đàn nhập cảng không lâu này. Nó thiên biến vạn hóa, hợp với bản ca nhiều chữ và nhiều cung điệu, và được diễn tả có phần tự do như trường hợp bản Vọng cổ.

«Bởi vậy cổ nhạc hay là nhờ ở chỗ đàn tùy hứng. Không thể áp-dụng một chữ đàn một chữ ca như nhạc Tây-phương, như Tân-nhạc. Cũng không thể đàn rập theo bài bản qui-định, mà là tùy ở người ca, người hòa đàn với mình. Khi họ đàn ít chữ, thì mình đàn nhiều chữ, và trái lại, để rồi, gằn dứt câu, cùng «xỏ léo»...

— Xỏ léo ?

— Chữ trong nghề, anh à. « Xỏ léo » là trong khi đàn không ăn rập với nhau nhưng khi hết câu, thì hết một lượt.

— Tôi hiểu rồi. Cũng tỉ như hai người khởi đi một lượt ở mức đi, rồi-khi kẻ mau người chậm, khi kẻ chậm người mau, thế mà khi tới mức đến, thì bất ngờ, cả hai cùng để chân lên một lượt.

— Đúng thế. Gằn dứt câu cùng « xỏ léo » cho khó khăn, cho gút mát, rồi dứt câu một cách rập ràng, bay bướm, gây một sự sung sướng bất ngờ cho người nghe.

— Giàn cổ nhạc sân khấu ta gồm có mấy cây đàn, anh ?

NHỮNG CÂU HỎI ĐỀ GỢI Ý

1) *Bạn chuyên về nhạc gì ? Nhạc Tây phương hay nhạc Việt, nhạc mới hay cũ, cổ truyền hay cải cách ? Về ngành nhạc nào, và xin giải thích cho biết qua về ngành đó.*

2) *Bạn bước vào ngành nhạc trong trường hợp nào. Và tập luyện ra sao ? Xin cho biết về những hoạt động nghệ thuật của bạn (sáng tác, tấu nhạc, điều khiển ban nhạc, nghiên cứu về nhạc..)*

3) *Theo ý bạn chỉ nên phổ biến nhạc Tây phương cho thật rộng rãi hoặc chỉ phục hưng hay cải cách nhạc Việt ?*

4) *Nếu chỉ nên phổ biến nhạc phương Tây, thì có những sự khó khăn gì ? Và có những cách gì tiện lợi và hiệu nghiệm nhất.*

— để huấn luyện nhạc sĩ,

— để cho quần chúng hiểu được và ưa được.

5) *Nếu bạn chủ trương phục hưng hoặc cải cách, thì theo đường lối nào, và cần điều kiện gì ? Nhạc cổ Việt-Nam hay nhạc mới gọi là « cải cách », hiện nay có những ưu điểm, khuyết điểm gì ?*

6) *Ý kiến về tương lai nhạc Việt hoặc tương lai nghệ thuật nhạc tại Việt-Nam.*

— Thường thì bốn cây : kìm (nguyệt), cò (nhị) hay vi-ô-lông, tranh và ghi-ta.

— Thế cây đàn nào là đàn chánh ?

— Cây kìm. Có khi cây ghi-ta.

— Sao ta không để giàn nhạc ta ngay trước sân khấu như giàn nhạc Tây-phương, mà cứ « giấu » một bên sân khấu vậy anh. Tôi nghĩ để giàn nhạc ta trước mắt khán-giả, cũng là một cách đề cao quốc-nhạc.

— Cũng có người nghĩ đến điều đó. Cả cách ăn mặc : đàn nhạc khí mượn của Tây-phương thì mặc Âu-phục đàng-hoàng, đàn nhạc khí ta thì khăn đóng áo dài. Nhưng để giàn nhạc trước sân khấu, thì đàn nó « loãng » đi, và mất sự liên-hệ mật thiết giữa người đàn và người hát. Ngồi bên sân khấu, người diễn viên và nhạc sĩ thấy kháng khí với nhau hơn và làm diễn-viên vững dạ, mà nhạc sĩ cũng dễ theo dõi hơi ca của diễn-viên mà chọn lối đàn, hoặc hơi mau, hơi chậm...

Tôi hỏi sang hướng khác.

— Nhìn vào hiện tình âm nhạc nước nhà, các anh thấy có thể tin tưởng được vào ngày mai của Cổ nhạc ?

Anh Năm Cơ, không cần nghĩ ngợi :

— Chúng tôi vững tin ở sức sống của nền Cổ nhạc. Cứ nhìn vào thực tế thì thấy. Cải lương bao nhiêu gánh ? Mà kịch thì đã được ban nào sống mạnh đến vài năm ! Và số đĩa hát bán, Tân nhạc chỉ được 20%, còn Cổ nhạc đến 80%.

— Tôi thấy một số anh em, cả Tân lẫn Cổ, tỏ ý phàn nàn đài phát thanh không giúp đỡ họ đúng mức, các anh nghĩ sao ?

Cũng vẫn anh Năm Cơ đáp, hơi ở bên lề câu tôi hỏi :

— Chúng tôi mong sao : các trường ban ở Đài phát thanh nên tìm thêm sáng kiến chớ đừng mãi theo lối cũ, để luôn luôn đem cái mới, cái lạ, cái hay cho thính giả, và cố công tìm thêm tay ca giỏi, người đàn hay, bài ca chải chuốt, vì một bài ca hay sẽ gợi hứng cho nhạc sĩ và ca sĩ không ít. Hai điều mong mỗi ngày mà được thực hiện thì chúng tôi cũng đã sung sướng lắm rồi.

Chúng tôi im lặng uống trà. Anh Năm Cơ bỗng như sực nhớ một điều quan trọng.

— Này giờ, ta chỉ toàn bàn những việc làm cho một mệt óc thêm giữa trưa nắng gắt. Phải đổi món chớ. Anh đã đãi chúng tôi trà ngon, mà thúng tôi không có đàn ngọt sẵn, thì chú Viễn-Châu đây sẽ thay bằng một bài thơ do chú ấy vừa làm xong. Thơ có hay không, tôi chẳng biết, nhưng nó nói về cái chua xót của tôi tôi phải đổi tiếng đàn mà lấy miếng cơm. Bấy, ngâm bài « Nấu tiếng tơ đồng, loạn gió thu » đi.

Anh Viễn-Châu đứng dậy, kéo lại hai cánh màn cho ánh nắng bớt chói chang, rồi ngồi lại chỗ cũ ngâm nho nhỏ, mắt mờ màng :

*
* *

Mấy năm rồi nhĩ, ừ xa lắm,
Rời bỏ làng quê đến thị thành.
Hơn một lần đi trong gió loạn,
Bên mình còn lại chiếc đàn tranh.

« Bạn đừng một chiếc đàn tranh ấy,
Khi vượt Cầu-Quan, lúc Cái-Tàu,
Vẫn một âm thanh huyền diệu đó,
Giang hồ ai sợ cái gian lao.

BÁCH KHOA PHÒNG VĂN GIỚI NHẠC SĨ

« Nhớ những đêm nào ngút khói lam,
Súng xa xa vọng tiếng kinh hoàng,
Ta ngồi nhóm lại lò hương cũ,
Đạo khúc «Phượng cầu» khóc thế gian.

« Rồi những đêm qua như diễm ảo,
Màn nhung khép, mở ; cảnh huy hoàng.
Đàn xưa tắt hẳn lời tâm sự,
Nhận lạc dây chùng mộng vỡ tan.

« Đã hẹn lòng ta tự những ngày.
Ai đem đàn đổi lấy sinh nhai ?
Thế mà, thói nói làm chi nữa,
Bạn hơi, đời tôi : kẻ chẳng may.

« Đây tiếng đàn tranh, tiếng đàn tranh
Dục âm rộn mãi ý trung thành.

Tơ đồng năm ngón sầu thiên hạ,
Tháng hết năm tàn, bạc tóc xanh.

« Đã tình hay còn mộng lãng du ?
Cố hương xa lắm, khói sương mù.
Đỏ thành một tối trăng chênh bóng,
Nấn tiếng tơ đồng, loạn gió thu !... »

* * *

Chúng tôi im lặng, thờ dài.

Không có một tiếng tơ. Không có một
làn gió.

Mà nắng dữ sao quá nhiều, quá gắt.

NGUYỄN - NGU - Í thuật